

Nhon Trach, ngày 16 tháng 10 năm 2026.

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các hộ dân có đất bị thu hồi và ảnh hưởng hành lang đường điện thuộc dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhon Trach 3 – Trạm biến áp 500kV Long Thành.

Hôm nay, vào lúc 9.. giờ 50.. phút, cùng ngày.

Tại: UBND xã Phước An, thành phố Đồng Nai.

Chúng tôi gồm có:

1. Ông: ..Lê Văn ..Đài..... Đại diện: T.T.P.T. Chi nhánh..Nhơn Trạch
2. Ông: ..Trương Ngọc Phương..... Đại diện: ..UBND.T.T. xã..Phước An
3. Ông: ..Nguyễn ..Tân..Thành..... Đại diện: ..phòng..kinh tế..xã..Phước An
4. Ông: ..Nguyễn ..Bích..Nhâm..... Đại diện: cấp..An..Thành.....
5. Ông: Đại diện:
6. Ông: Đại diện:

Nội dung:

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số



254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với các cơ quan quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường thực hiện dự án đường dây 220KV nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500KV Long Thành;

Để đảm bảo tính pháp lý và minh bạch trong công tác thu hồi đất của dự án, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh - Chi nhánh Nhơn Trạch phối hợp cùng các Ban ngành, đoàn thể và UBND xã tiến hành niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các hộ dân thuộc dự án trên bảng thông tin của UBND xã Phước An và bảng thông tin sinh hoạt chung tại Nhà văn hóa ấp với sự chứng kiến của Ban ngành đoàn thể, UBND xã và ban ấp nơi có đất thu hồi.

Đồng thời, UBND xã đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp xã trong thời gian 10 ngày theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 3 Nghị quyết 254/2025 ngày 11/12/2025 của Quốc hội.

(Đính kèm phương án bồi thường và các biểu mẫu).

Biên bản kết thúc vào lúc giờ phút, cùng ngày đã thông qua cho các thành viên nêu trên nghe và thống nhất.

TM. UBMTTQ VN XÃ

**TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
CHI NHÁNH NHƠN TRẠCH**

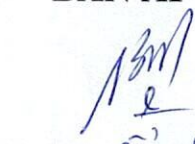

Trương Ngọc Phương


Văn Văn Trâm

PHÒNG KINH TẾ XÃ

BAN ÁP


Nguyễn Văn Thành


Nguyễn Siêu Nhân

UBND XÃ PHƯỚC AN

UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC AN XÁC NHẬN

Ngày 16/10/2026, Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Nhơn Trạch chủ trì phối hợp cùng các ngành, đoàn thể địa phương, Trưởng Ban áp tiến hành niêm yết công khai dự kiến phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kV Long Thành đoạn qua xã Phước An. Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Nhơn Trạch chịu trách nhiệm đối với các nội dung ghi nhận trong biên bản./

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Minh Quân





CHI NHÁNH NHƠN TRẠCH

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

V/v bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất thực hiện dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kV Long Thành đoạn qua xã Phước An, thành phố Đồng Nai.

(Phương án niêm yết lấy ý kiến)

I. Căn cứ pháp lý:

1. Pháp lý chung:

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Điện lực số 61/2024/QH15 của Quốc hội ngày 30/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2024 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ Quy định về giá đất.

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Nghị Quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Đồng Nai về việc bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (lần 2).

Căn cứ Nghị Quyết số 42/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Đồng Nai thông qua danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng có diện tích đất trồng lúa năm 2024 tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất các dự án điện năm 2025 trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/2/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ,



tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Pháp lý dự án:

Căn cứ Quyết định số 578/QĐ-EVNNPT ngày 19/5/2019 của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường dây 220kV nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm biến áp 500kV Long Thành;

Căn cứ Quyết định số 1197/QĐ-UBND ngày 17/4/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 6754/SPMB-PDB ngày 01/8/2025 của Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Nam về việc hỗ trợ cung cấp thông tin các đường dây hiện hữu có liên quan đến 3 dự án điện SPMB quản lý đang triển khai xây dựng; đề nghị TTPTQĐ chi nhánh Nhơn Trạch áp giá, lập PABT.

Căn cứ Văn bản số 5996/SoNNMT-ĐĐ ngày 09/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng các dự án công trình điện trên địa bàn xã Nhơn Trạch, xã Phước An, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai.

II. TỔNG QUAN VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ.

1/ Tổng quan Dự án:

Dự án Đường dây 220Kv Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm Biến áp 500kv Long Thành (tại xã Phước An) với tổng diện tích đất thu hồi móng trụ là: 1.323,0m² và diện tích bị ảnh hưởng hành lang đường điện là: 12.725,9m²

2/ Diện tích, số hộ trình phương án:

Tổng diện tích đất ảnh hưởng hành lang: 1.461,1 m² gồm:

- Đất nông nghiệp: 1.461,1 m², trong đó:

+ Đất trồng cây lâu năm: 368,2 m²

+ Đất rừng sản xuất: 1.092,9m²

Tổng số 03 trường hợp ảnh hưởng hành lang đường điện.

III. CƠ SỞ TÍNH TOÁN PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

1/ Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Căn cứ Văn bản số 6754/SPMB-PDB ngày 01/8/2025 của Ban Quản lý dự án các công trình điện Miền Nam về việc hỗ trợ cung cấp thông tin các đường dây

hiện hữu có liên quan đến 3 dự án điện SPMB quản lý đang triển khai xây dựng; đề nghị TTPTQĐ chi nhánh Nhơn Trạch áp giá, lập PABT.

Căn cứ Văn bản số 5996/SoNNMT-ĐĐ ngày 09/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng các dự án công trình điện trên địa bàn xã Nhơn Trạch, xã Phước An, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 1190/QĐ-UBND ngày 04/4/2008 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê chuẩn phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Trạm 110kV Khu công nghiệp dệt máy và các trụ điện đoạn qua các xã Hiệp Phước, Phước Thiện, Phú Hội, Long Tân và xã Phước An, huyện Nhơn Trạch.

Căn cứ Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 29/5/2008 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê chuẩn phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xây dựng Trạm 110kV Khu công nghiệp dệt máy và các trụ điện đoạn qua các xã Phước Thiện và xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Văn bản số 3887/UBND-KTNS ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc xử lý giá đất để tính tiền bồi thường về đất và áp dụng chính sách hỗ trợ liên quan đến bảng giá đất khi Nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ Báo cáo số 2695/UBND-KT ngày 15/4/2026 của UBND xã Phước An về việc xác định giá đất cụ thể từng vị trí để tính tiền bồi thường Dự án đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kV Long Thành, tại xã Phước An.

Căn cứ Thông báo kết luận số 173/TBKL-HĐBTHT&TĐC ngày 15/4/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án xác định giá đất cụ thể từng vị trí để tính tiền bồi thường Dự án đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kV Long Thành.

2/ Bồi thường nhà, vật kiến trúc:

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/03/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3/ Bồi thường thiệt hại về cây trồng:

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

5. Phương án bố trí tái định cư:

Căn cứ Điều 111 Luật đất đai 2024.

+ Kết quả xét tái định cư: 03 trường hợp không có hộ nào đủ diện kiện bố trí tái định cư (Kèm theo danh sách).

6. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi:

Trong phương án không có trường hợp phải di dời mồ mả.

7. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi.

Trong phương án không có hộ phải di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi.

IV/ GIÁ TRỊ CỦA PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

a. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:	483,056,000 đồng
---------------------------------------	-------------------------

Trong đó:

- Bồi thường đất:	436,985,000 đồng
- Bồi thường Nhà, Vật kiến trúc:	29,683,000 đồng
- Bồi thường về cây trồng:	16,388,000 đồng

b. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (a) x 3,5%), trong đó:	16,907,000 đồng
---	------------------------

- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của TTPTQĐ (b) x 85%):	14,371,000 đồng
- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND xã (b) x 15%):	2,536,000 đồng

c. Tổng giá trị bồi thường (a) + (b):	499,963,000 đồng
--	-------------------------

(Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi ba ngàn đồng).

(Đính kèm mẫu biểu 6, 7, 8 và danh sách tái định cư)

Trên đây là Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất thực hiện dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kv Long Thành tại xã Phước An, thành phố Đồng Nai do Ban Quản lý Dự án các Công trình điện Miền Nam làm chủ đầu tư./-



BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
Dự án: Đường dây 220 KV Nhà máy điện Nhon Trach 3 - Trạm Biến áp 500 KV Long Thành

Địa chỉ: xã Nhon Trach, xã Đại Phước và xã Phước An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 6

Số Ma TT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất (m ²)					Diện tích đất bị ảnh hưởng hành lang (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về nhà, vật kiến trúc (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng (đ)	Hỗ trợ các loại	Thường di dời	Tổng cộng
			Tổng số	DT đất phi nông nghiệp	DT đất nông nghiệp	Đất trồng lúa	DT đất chưa sử dụng							
1	506 (BSH); Trần Văn Cường (BSH)	Hàn Thị Hạnh Đông Nai; Tổ 8 Thị Vải, P. Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu						358,4	96.066.000	29.683.000	1.408.000			127.157.000
2	570	Trần Quang Vinh TPHCM						1.092,9	334.037.000		14.980.000			349.017.000
3	571	Chưa xác định Chưa sử dụng						9,8	6.882.000					6.882.000
Tổng			0	0	0	0	0	1.461,1	436.985.000	29.683.000	16.388.000	0	0	483.056.000
1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:														
2. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường 3,5%														
Trong đó:														
- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, HT - TĐC của TTP.TQĐ (85%)														
- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, HT - TĐC của UBND xã (15%)														
Tổng cộng (1+2):														

Bảng chữ: Bốn trăm chín mươi chín triệu, chín trăm sáu mươi ba ngàn đồng

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
CHI NHÁNH NHƠN TRẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 7

BẢNG TỔNG HỢP THU HỒI ĐẤT
Dự án: Đường dài 220 KV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm Biến áp 500 KV Long Thành
Địa chỉ: xã Nhơn Trạch, xã Đại Phước và xã Phước An

(kèm theo Phương án số/PA-TTPTQĐ ngày.....tháng.....năm.....của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Nhơn Trạch)

Số Mã TT số	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m ²)	Diện tích đất thu hồi (m ²)			Diện tích đất bị ảnh hưởng hành lang (m ²)	DT đất Nông nghiệp			Diện tích hỗ trợ (m ²)	Vị trí	Mức giá (đồng/m ²)		Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất	Tình trạng pháp lý		Ghi chú
						Đất phi nông nghiệp	Đất nông nghiệp	Đất chưa sử dụng		DT đất Nông nghiệp					Bồi thường về đất	Hỗ trợ về đất		Đã cấp GCNQSD đất (số GCNQSDB, số tờ, số thửa, diện tích m ² , loại đất, ngày tháng năm cấp); nguyên nhân tăng, giảm diện tích giữa GCNQSDB với diện tích thực tế sử dụng (nếu có).	Chưa cấp GCNQSDB (NG, TB SDB, XD nhà ở, tình trạng SD, tranh chấp)	
1	506	Hàn Thị Hạnh (ĐSH); Trần Văn Cường (ĐSH)	Ấp Quới Thạnh, xã Phước An, tỉnh Đồng Nai; Tờ 8 Thị Vải,	76	9	760	0	358,4	358,4		VT4; Đường Hùng Vương (xã Phước An) -	877.800	96.066.000	Được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp giấy CNQSD đất số CO						

Số Mã TT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Số thửa	Số tờ	Diện tích thửa (m ²)	Diện tích đất thu hồi (m ²)				Diện tích đất bị ảnh hưởng hành lang (m ²)			Vị trí	Mức giá (đồng/m ²)		Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất	Tình trạng pháp lý		Ghi chú
						Tổng	Đất phi nông nghiệp	Đất nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	DT đất Nông nghiệp	Đất trồng cây lâu năm	Đất rừng sản xuất		Bồi thường về đất	Hỗ trợ về đất		Đã cấp GCNQSD đất (số GCNQSDĐ, số tờ, số thửa, diện tích m ²), loại đất, ngày tháng năm cấp); nguyên nhân tăng, giảm diện tích giữa GCNQSDĐ với diện tích thực tế sử dụng (nếu có).	Chưa cấp GCNQSDĐ (NG, TĐ SĐĐ, XD nhà ở, tình trạng SD, tranh chấp)	
2	570 Trần Quang Vinh	P. Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	23	19a	4.902,8	0	0	0	0	1.060,7	1.060,7	1.060,7	Đường nhóm I	877.200		334.037.000	162673, CO 162674, cấp ngày 29/6/2018, ĐSH 02 GCN	Được nhà nước công nhận QSD đất số X 288639 cấp ngày 04/07/2023 sử dụng ổn định không tranh chấp	
			23	20a	173,1	0	0	0	0	32,2	32,2	32,2	Đường nhóm I	877.200			Được nhà nước công nhận	Được nhà nước công nhận	

Số Mã TT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m ²)	Diện tích đất thu hồi (m ²)				Diện tích đất bị ảnh hưởng hành lang (m ²)			Diện tích hố trợ (m ²)	Vị trí	Mức giá (đồng/m ²)		Kinh phí bồi thường, bồi trợ về đất	Tình trạng pháp lý		Ghi chú
						Tổng	Đất phi nông nghiệp	Đất nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	DT đất Nông nghiệp	Đất trồng cây lâu năm	Đất rừng sản xuất			Hồ trợ về đất	Bồi thường về đất		Đã cấp GCNQSD đất (số GCNQSD, số tờ, số thửa, diện tích m ² , loại đất, ngày tháng năm cấp); nguyên nhân tăng, giảm diện tích giữa GCNQSD với diện tích thực tế sử dụng (nếu có)	Chưa cấp GCNQSD (NG, TB SDB, XD nhà ở, tình trạng SD, tranh chấp)	
														Lê Hồng Phong (xã Phước An) - Đường nhóm I				nhận QSD đất số X 288639 cấp ngày 04/07/2023 sử dụng ổn định không tranh chấp		
3	Chưa xác định chủ sử dụng	Chưa xác định	23	19c	402,6	0					9,8	9,8		Đường Lê Hồng Phong (xã Phước An) - Đường nhóm I	877.800		6.882.000	Chưa xác định chủ sử dụng		
Tổng cộng					6.238,5	0	0	0	0	1.461,1	368,2	1.092,9	0				436.985.000			

Bảng chữ: Bốn trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi lăm ngàn đồng



BẢNG TÍNH HỢP SỐ LIỆU BÔI THƯỜNG, HỒ TRỢ NHÀ Ở - TÀI SẢN TRÊN ĐẤT
Dự án: Đường dây 220 KV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm Biến áp 500 KV Long Thành

Địa chỉ: xã Nhơn Trạch, xã Đại Phước và xã Phước An

Số TT	Mã số	Họ và tên	Hạng mục tính bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Cấp, hạng tải sản	Đơn giá xây dựng	Tỷ lệ (%)	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Thuộc thửa đất	Nguồn gốc, thời điểm tạo lập tài sản; Cơ sở bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
			Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 2	Đồng/m ² sàn	30,15		3.925.000	0	0			
			Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 2	Đồng/m ² sàn	22,37		3.925.000	30	26.341.000			
			Mái che, mái hiên	m ²	13,6		720.000	30	2.938.000			220kv
1	506	Hàn Thị Hạnh (ĐSH); Trần Văn Cường (ĐSH)	Nhà 01 tầng - Kết cấu loại 2	Đồng/m ² sàn	4,2		3.925.000	0	0	Thửa đất số 9, tờ 76	Nhà, vật kiến trúc xây dựng năm 2005	
			Chuồng heo, bò lợp lá, bán kiên cố	m ²	2,25		598.000	30	404.000			220kv
			Chuồng heo, chuồng bò, gà, vịt - Xây cao 1m, bán kiên cố, lợp ngói hoặc tole fibro ciment	m ²	29,25		598.000	0	0			110kv
Tổng									29.683.000			
TỔNG GIÁ TRỊ									29.683.000			

Bảng chữ: Hai mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi ba ngàn đồng

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TÁI ĐỊNH CƯ
Dự án: Đường dây 220 KV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm Biến áp 500 KV Long Thành
Địa chỉ: xã Nhơn Trạch, xã Đại Phước và xã Phước An



(kèm theo Phương án số/PA-TTPTQD ngày tháng năm của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Nhơn Trạch)

Số TT	Mã số	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	CMND/điện thoại	Số tờ/số thửa	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN	SỐ QUYẾT ĐỊNH/SỐ THÔNG BÁO	GHI CHÚ
1	506	Hàn Thị Hạnh (ĐSH); Trần Văn Cường (ĐSH)	Ấp Quới Thanh, xã Phước An, tỉnh Đồng Nai; Tổ 8 Thị Vải, P. Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	CMND/CCCD: 0381810331117 ngày cấp: 29/6/2021; Điện thoại: 273413235 - 14/8/2007	76/9		X		
2	570	Trần Quang Vinh	77/4 Nguyễn Thị Nhỏ, P9, Tân Bình, TpHCM	CMND/CCCD: ngày cấp: .../.../..... Điện thoại:	23/19a 23/20a		X		
3	571	Chưa xác định chủ sử dụng	Chưa xác định	CMND/CCCD: ngày cấp: .../.../..... Điện thoại:	23/19c		X		
*			TỔNG CỘNG			0	3		